

DÂN CHỦ VÀ KỶ LUẬT TRONG QUAN ĐIỂM CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO QUÂN ĐỘI VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

Tô Thanh Tùng^(*)

^(*) Tiến sĩ, Khoa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Email: thanhtungk51@gmail.com

Tóm tắt: Dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, trở thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam. Vấn đề này được nhiều lãnh tụ của Đảng, nhà lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam đề cập đến trong các bài viết, bài nói của mình. Dân chủ và kỷ luật là hai yếu tố không thể tách rời nhau trong xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Bài viết khái quát một số quan điểm của các nhà lãnh đạo quân đội (lãnh tụ và tướng lĩnh) về dân chủ và kỷ luật trong quân đội, từ đó nêu bật ý nghĩa của các quan điểm này trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: dân chủ, kỷ luật, lãnh tụ, tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày nhận bài: 31/05/2023; ngày phản biện: 01/06/2023; ngày sửa chữa: 22/07/2023; ngày duyệt đăng: 15/02/2024.

1. Dẫn luận

Lịch sử gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam cho thấy, quan điểm của các nhà lãnh đạo quân đội¹ (lãnh tụ, tướng lĩnh) về dân chủ và kỷ luật đã trở thành di sản quý báu, là cơ sở xây dựng quân đội ta trở thành một đội quân luôn đoàn kết, thống nhất, sáng tạo, trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ

thù nào cũng đánh thắng”. Quan điểm đó của các nhà lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiều nét đặc sắc, đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu sâu và thấm nhuần trên thực tiễn.

2. Quan điểm của các nhà lãnh đạo quân đội về dân chủ và kỷ luật trong Quân đội

¹ Các nhà lãnh đạo quân đội ở đây được hiểu là các lãnh tụ của Đảng, Nhà nước trực tiếp lãnh đạo quân đội và các tướng lĩnh quân đội.

Trong quá trình lãnh đạo và rèn luyện quân đội ta các nhà lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam đã đưa ra những quan điểm sâu sắc về dân chủ và kỷ luật trong quân đội. Về cơ bản, đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới ở đó kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp trong nghệ thuật quân sự của cha ông, tiếp thu tinh hoa quân sự của nhân loại. Quan điểm này thể hiện ở một số điểm căn cốt sau đây:

Một là, dân chủ và kỷ luật trong quân đội về bản chất, xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam rất nhiều lần nhắc đến vấn đề dân chủ và kỷ luật trong quân đội. Ông khẳng định: “Dân chủ và kỷ luật trong quân đội về bản chất phản ánh nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Dân chủ nội bộ của Đảng, kỷ luật sắt của Đảng là cơ sở của dân chủ có lãnh đạo và kỷ luật nghiêm minh của quân đội” (Võ Nguyên Giáp 1961: 64).

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, rèn luyện mà trưởng thành. Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng luôn nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ, chú trọng xây dựng cho quân đội một nền dân chủ nội bộ thực sự, một kỷ luật tự giác nghiêm minh. Cũng trong quá trình ấy, quân đội chưa bao giờ xa rời nguyên tắc

lãnh đạo của Đảng. Hiện nay, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam chính là nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc cơ bản của Đảng, nó khác hẳn với nguyên tắc hoạt động của quân đội đế quốc và tư sản.

Có thể khẳng định, Quân đội nhân dân Việt Nam từ ngày thành lập đến nay, luôn thực hiện được chế độ dân chủ nội bộ rộng rãi. Đó là vì quan hệ giữa cán bộ và chiến sĩ là nhất trí. Họ nhận thức được rằng, do nhu cầu của công tác cách mạng trong quân đội nên có sự khác nhau về cấp bậc và chức vụ, có sự phân biệt cấp trên, cấp dưới, nhưng sự khác nhau đó không hề và không làm ảnh hưởng đến quan hệ bình đẳng chính trị giữa mọi người. Cán bộ và chiến sĩ đều từ nhân dân mà ra, lợi ích căn bản và mục tiêu phấn đấu giống nhau. Họ nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng, của cách mạng. Giữa họ, tuy về chức trách, nhiệm vụ là quan hệ phục tùng và chỉ huy, nhưng cơ sở căn bản của quan hệ này là bình đẳng về chính trị. Theo sự phân công của cách mạng, của Đảng mà cán bộ và chiến sĩ đoàn kết, hợp tác với nhau, xây dựng quan hệ về mặt tổ chức một cách đúng đắn. Họ không có lợi ích giai cấp và cũng không có lợi ích cá nhân xung đột với nhau, nên hoàn toàn nhất trí, một lòng vì sự nghiệp chung. Họ luôn quan tâm đến nhau, giáo dục lẫn nhau và khi cần thiết có thể quên mình vì đồng chí, đồng đội. Đó chính là phẩm chất cao quý của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân

và là cơ sở chính trị vững chắc để thực hiện hiệp đồng tác chiến, là truyền thống tốt đẹp của quân đội ta. Bản chất mối quan hệ đó là tình hữu ái giai cấp, sự bình đẳng chính trị có được dựa trên sự thắm nhuần nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - vị tướng chính trị đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam qua việc kiểm tra trình độ chính trị và tư tưởng của chiến sĩ mới, đã từng nhận xét: “tôi thấy trong người họ đã thắm nhuần rõ nét một số vấn đề chủ yếu của cách mạng. Đặc biệt là họ đã học khá kỹ về truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc và quân đội. Do đó, lúc nói chuyện, họ không có vẻ gò ép, sợ sệt mà có vẻ hứng thú, một sự hứng thú xuất phát từ tinh thần tự nguyện tự giác, tinh thần tự hào cách mạng” (Nguyễn Chí Thanh 1958: 15). Từ đó, ông nhấn mạnh: “Lấy kỷ luật sắt tự giác của Đảng để giữ gìn sự thống nhất tư tưởng, hành động và làm cơ sở cho kỷ luật quân sự. Kỷ luật quân đội phải rất nghiêm minh, nghiêm minh hơn bất cứ một quân đội nào, đồng thời, sinh hoạt trong quân đội cũng phải là sinh hoạt dân chủ. Đó là nguyên tắc tổ chức chỉ đạo, đó cũng là truyền thống của Quân đội ta” (Nguyễn Chí Thanh 1958: 15).

Tổng Bí thư Lê Duẩn cũng đã nhiều lần khẳng định: “...Quân đội phải bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, bảo đảm một điểm cơ bản là trong quân đội phải hết sức đề cao dân chủ và kỷ luật... Dân chủ và kỷ luật là cái bảo đảm

cho quân đội có sức mạnh. Nếu tư tưởng là linh hồn của quân đội, thì dân chủ nội bộ và kỷ luật là thứ xi măng gắn bó quân đội thành một cơ thể thống nhất, rắn như thép, vững như đồng” (Lê Duẩn 1966: 10).

Với tinh thần như vậy, có thể khẳng định dân chủ và kỷ luật là nguyên tắc tổ chức, xây dựng và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam, là kết quả của sự kế thừa và phát triển nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, xây dựng, hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là nguyên tắc rường cột để xây dựng Đảng, quân đội thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, vừa phát huy sức mạnh của mỗi người, vừa tạo nên sức mạnh tổng hợp của tổ chức.

Hai là, dân chủ và kỷ luật trong quân đội được nhìn nhận là hai mặt của một vấn đề, không thể đề cao mặt này mà hạ thấp mặt kia.

Nói đến dân chủ và kỷ luật trong quân đội, người ta rất dễ hiểu nhầm mối quan hệ hai vế của nguyên tắc này, rằng dân chủ phát triển sẽ làm cho kỷ luật kém hiệu lực, hoặc tăng cường kỷ luật thì sẽ thu hẹp dân chủ. Nhưng thực chất, dân chủ và kỷ luật không phải là những phạm trù gạt bỏ nhau, mà là điều kiện cho nhau phát triển. Dân chủ chứa những nội dung của kỷ luật, và kỷ luật bao hàm cả các yếu tố dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật” (Hồ Chí Minh 2011d: 46). Việc phân biệt giữa dân chủ và kỷ luật

giúp cho việc nhận thức đúng hình thức biểu hiện, cơ chế vận hành của mỗi mặt. Không bao giờ có dân chủ mà không gắn với nó là một hình thức kỷ luật và ngược lại. Bản thân kỷ luật cũng đã phải thể hiện tinh thần dân chủ, trên phương diện này, vi phạm kỷ luật cũng tức là vi phạm dân chủ.

Chính vì thế, tiếp cận mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật trong quân đội là tiếp cận sự tương tác hai mặt trong một chỉnh thể thống nhất, trong đó phải nhìn nhận sự phát triển của mặt này là điều kiện, tiền đề cho mặt kia phát triển và ngược lại. Hơn thế, chúng còn là thước đo sự phát triển của nhau.

Theo đại tướng Văn Tiến Dũng: “vi phạm dân chủ hoặc dân chủ quá trốn đều làm suy yếu kỷ luật, vi phạm kỷ luật” (Văn Tiến Dũng 1965: 38). Vì vậy, mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật trong quân đội không có gì khác hơn là sự tương tác của hai mặt, mỗi sự thay đổi của mặt này phải đáp ứng yêu cầu của mặt kia. Cùng quan điểm này, đại tướng Nguyễn Chí Thanh nhấn mạnh: “Dân chủ của quân đội làm cơ sở vững chắc cho kỷ luật và tập trung, dân chủ và tập trung không những không mâu thuẫn với nhau mà còn nhất trí với nhau; đừng sợ mở rộng dân chủ rồi thì không thực hiện được tập trung và kỷ luật, cũng như đừng sợ tập trung và đề cao kỷ luật rồi thì hạn chế dân chủ. Có dân chủ mà không có tập trung là sai, vì nó không giải quyết được vấn đề gì hết, lệch về phía này là sa vào tự do và vô chính phủ chủ nghĩa, trái

với đường lối giai cấp của Đảng. Có tập trung mà không có dân chủ thì dù muốn hay không cũng vi phạm nghiêm trọng đến nguyên tắc lãnh đạo tập thể của Đảng và đường lối chỉ huy quân sự” (Nguyễn Chí Thanh 1958: 16). Thượng tướng Song Hào thì cho rằng: “Tăng cường kỷ luật phải đi đôi với mở rộng dân chủ. Có như thế kỷ luật mới vững chắc và không lệch phương hướng. Dân chủ vừa là nguyên tắc về chính trị và tổ chức, vừa là một điều kiện cơ bản để tăng cường kỷ luật. Dân chủ không tốt thì kỷ luật cũng không nghiêm” (Song Hào 1964: 64).

Tựu trung lại, dân chủ và kỷ luật là hai mặt thống nhất của một thiết chế - thiết chế dân chủ và kỷ luật. Thiết chế này là nền tảng hiện thực hóa những nội dung dân chủ, kỷ luật trong quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam và sự phát triển không ngừng của dân chủ trong đời sống xã hội. Với ý nghĩa đó, phát huy dân chủ và tăng cường kỷ luật còn là quá trình vừa củng cố kỷ luật của quân đội, vừa góp phần hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đó là sự thống nhất biện chứng từ trình độ thấp lên trình độ cao.

Ba là, dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh chính là truyền thống tốt đẹp, là nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới.

Theo các nhà lãnh đạo quân đội, dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh phải trở thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí

Minh trong *Thư gửi Quân đội nhân dân Việt Nam nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân*, ngày 22 - 12 - 1956 đã khẳng định: “Quân đội cần phải phát huy truyền thống cách mạng anh dũng và vẻ vang, giữ vững kỷ luật, đoàn kết trên dưới, đoàn kết quân dân, ra sức làm tròn mọi nhiệm vụ do Đảng và Chính phủ giao phó” (Hồ Chí Minh 2011d: 460).

Trong tác phẩm *Đường lối quân sự mác - xít của Đảng là ngọn cờ chiến thắng của Quân đội ta* hai vị đại tướng Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Chí Thanh cũng viết: “quân đội ta vốn có truyền thống về nhiều mặt. Trong sinh hoạt của tổ chức đảng và đoàn có dân chủ, trong công tác lãnh đạo, chỉ huy cũng có dân chủ. Thời bình có dân chủ, lúc chiến đấu cũng có dân chủ. Dân chủ của Quân đội ta đã trở thành nền nếp” (Võ Nguyên Giáp và cộng sự 1959: 30-31).

Đại tướng Văn Tiến Dũng trong *Bàn về những kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng ta* thì cho rằng: “quân đội vốn có truyền thống kỷ luật tự giác, nghiêm minh và dân chủ. Kỷ luật và dân chủ cũng phát triển theo sự phát triển của quân đội. Ngày nay, trước yêu cầu của quân đội tiến lên chính quy, hiện đại, để đáp ứng yêu cầu của chiến tranh hiện đại, sự ác liệt và khắt khe, chiến đấu tập trung với quy mô lớn, cần sự hiệp đồng chặt chẽ nhiều binh chủng và quân chủng, quân đội phải phát huy truyền thống tốt đẹp ấy để xây dựng một kỷ luật chính

quy trên cơ sở dân chủ” (Văn Tiến Dũng 1965: 38-39).

Dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh không chỉ là truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, mà còn là nguyên tắc để xây dựng quân đội vững mạnh, chính quy và từng bước tiến lên hiện đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong quân đội, mệnh lệnh từ trên xuống dưới, phải thấm xuống tới mỗi đội viên. Chỗ nào mệnh lệnh không xuống tới thì chỗ đó hỏng. Báo cáo từ dưới lên phải cho thật thà, nhanh chóng, thiết thực. Về kỷ luật, phải thưởng phạt cho công minh. Chớ vì ưa ai mà thưởng, ghét ai mà phạt, ai hợp với mình thì dùng, ai trực tính nói ngay thì bỏ” (2011a: 595). Ngoài ra, Người luôn nhắc lại câu nói: “quân lệnh như sơn” và giải thích “lệnh cấp trên đã ra thì vô luận thế nào cũng phải làm. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy” (Hồ Chí Minh 2011b: 457-458).

Nhắc đến tinh thần kỷ luật của bộ đội ta, trong tác phẩm *Ta nhất định thắng, địch nhất định thua*, đồng chí Lê Duẩn có viết: “quân ta vốn rất kỷ luật, người lính Việt Nam chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Người lính Việt Nam bị sa vào tay giặc thì chết chứ không hàng, chí cương quyết đó tiêu biểu tinh thần kỷ luật của

quân ta” (Lê Duẩn 1965: 47-48). Thời kỳ hoạt động bí mật, Đảng rất coi trọng giáo dục cho đảng viên khí tiết của người cộng sản, phải có kỷ luật, có nguyên tắc hoạt động để bảo đảm khi đảng viên bị bắt, cơ sở Đảng khỏi bị vỡ, cơ quan lãnh đạo của Đảng không bị lộ... Mỗi cán bộ, đảng viên cũng phải xây dựng cho mình tư tưởng tự chủ, có như thế mới quán triệt được sâu sắc đường lối của Trung ương Đảng, mới không nghiêng ngả, lừng chừng, và mới làm đúng đường lối của Đảng với tinh thần kỷ luật tự giác.

Những năm tiến hành kháng chiến, ba nội dung dân chủ lớn (dân chủ về chính trị, quân sự - chuyên môn, và kinh tế - đời sống) được thực hiện, đã phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ, tập trung được trí tuệ của mọi người vào giải quyết các vấn đề khó khăn và phức tạp của cuộc chiến. Đồng thời, cũng nhờ đó mà đoàn kết nội bộ quân đội không ngừng được củng cố, sức chiến đấu ngày càng được nâng cao.

Từ thực tiễn thực hiện dân chủ, ý thức kỷ luật tự giác nghiêm minh được hình thành, củng cố. Nói kỷ luật tự giác có nghĩa là nó được xây dựng trên cơ sở ý thức tự giác chính trị của cán bộ và chiến sĩ, được mọi người trong quân đội không kể cán bộ hay chiến sĩ, cấp trên hay cấp dưới, đều triệt để tuân theo. Quân đội nhân dân Việt Nam từ ngày thành lập luôn tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, tuân theo kỷ luật, điều đó đã được ghi rõ trong 10 lời thề danh dự của người quân nhân. Vì vậy, trong mọi hoàn cảnh chiến

đấu gay go, gian khổ, mọi nhiệm vụ do Đảng đề ra đều được hoàn thành, mọi mệnh lệnh chiến đấu đều được thực hiện nghiêm túc, ngay cả khi tiếp xúc với nhân dân, quân đội luôn giữ vững kỷ luật.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của đất nước, bước vào giai đoạn xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, Quân đội nhân dân Việt Nam đứng trước yêu cầu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ngày càng cao. Tuy nhiên, thực tế cũng xuất hiện một số khuynh hướng lệch lạc từ chính trong quá trình thực hiện nguyên tắc này, như: nhấn mạnh kỷ luật mà coi thường dân chủ hoặc khuynh hướng đề cao tự do vô kỷ luật. Bởi vậy, vấn đề mấu chốt của việc phát huy dân chủ nội bộ, tăng cường kỷ luật tự giác và nghiêm minh trong quân đội cũng là quá trình đấu tranh chống mọi biểu hiện của hai khuynh hướng lệch lạc đó.

3. Ý nghĩa quan điểm về dân chủ và kỷ luật của các nhà lãnh đạo quân đội đối với việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay

Thực tiễn quá trình xây dựng và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam đã chứng minh: những tư tưởng, quan điểm về dân chủ và kỷ luật của các nhà lãnh đạo quân đội có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với công cuộc xây dựng, phát triển của Quân đội ta hiện nay. Điều đó thể hiện ở một số điểm sau:

Thứ nhất, kiên định quan điểm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội.

Như trên đã trình bày, dân chủ và kỷ luật quân đội, về bản chất, xuất phát và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “không đảng viên nào có thể đứng trên Đảng, tự cho mình là hơn Đảng” (2011c: 456). “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một Quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục” (Hồ Chí Minh 2011e: 435). Do đó, thực hành dân chủ rộng rãi và kỷ luật nghiêm minh trong quân đội cũng chính là sự quán triệt, giữ vững nguyên tắc của Đảng, một sự cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng vào thực tế quân đội.

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định bản chất cách mạng và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Cơ chế lãnh đạo của Đảng với quân đội được quy định tại Điều 25, Chương VI, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, theo đó: Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam hoạt động theo Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, trước yêu cầu cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, phải thực hiện nghiêm túc

quan điểm Đại hội XIII, nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa “thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 119), bởi trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay, mọi quyền lực nhà nước đều thuộc nhân dân, do đó để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải khơi dậy, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân. Thực hành dân chủ là để bảo đảm nhân dân thực hiện được quyền làm chủ trên thực tế. Tuy nhiên, nếu thực hành dân chủ mà không đi liền với tăng cường pháp chế, thì xã hội sẽ mất ổn định vì thế tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương xã hội phải trở thành yêu cầu thường xuyên, cấp bách và lâu dài, để mọi thành viên, mọi tổ chức đều tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Có như vậy, chúng ta mới giải quyết được mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển.

Quan điểm này của Đại hội XIII một lần nữa nhắc nhở quân đội ta không được xa rời sự lãnh đạo của Đảng, phải không ngừng củng cố và phát huy dân chủ rộng rãi, đồng thời giữ vững kỷ luật tự giác và nghiêm minh. Có dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết chặt chẽ mới đảm bảo cho quân đội luôn thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Dân chủ rộng rãi, kỷ luật nghiêm minh cũng chính là biểu hiện cao nhất sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội hiện nay.

Thứ hai, trong tổ chức, hoạt động của quân đội, cần tuân thủ nguyên tắc phát huy dân chủ rộng rãi gắn với với tăng cường kỷ luật nghiêm minh.

Các nhà lãnh đạo quân đội, bằng tư duy sắc sảo, cùng thực tiễn lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu của mình đều khẳng định: dân chủ và kỷ luật không phải là những phạm trù gạt bỏ nhau, mà là điều kiện, tiền đề cho nhau phát triển. Quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật là quan hệ hai mặt, mặt này tồn tại không thể thiếu mặt kia và ngược lại. Phát huy dân chủ rộng rãi, tăng cường kỷ luật nghiêm minh là một nguyên tắc không thể thiếu trong tổ chức, hoạt động của quân đội.

Mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật trong quân đội dễ làm cho người ta nhầm tưởng: dân chủ phát triển thì làm cho kỷ luật kém hiệu lực, hoặc tăng cường kỷ luật thì sẽ thu hẹp dân chủ. Nhưng thực chất trong mối quan hệ này, sự phát triển của mặt này vừa là điều kiện, tiền đề cho mặt kia phát triển, và nó còn là thước đo sự phát triển của nhau.

Dân chủ trong quân đội sẽ huy động tối đa năng lực sáng tạo của tập thể quân nhân, tạo sự đoàn kết, thống nhất giữa cấp trên với cấp dưới, đoàn kết trong toàn đơn vị, đảm bảo quyền lợi chính đáng của quân nhân trên các mặt chính trị, quân sự - chuyên môn, kinh tế - đời sống. Xa rời dân chủ sẽ dẫn đến triệt tiêu khả năng sáng tạo của họ, gây chia rẽ nội bộ, mất đoàn kết và ắt sẽ dẫn đến quan liêu, quân phiệt.

Tăng cường kỷ luật là yêu cầu cơ bản của việc nâng cao chất lượng tổng

hợp, sức mạnh chiến đấu của quân đội. Kỷ luật quân đội tạo nên sự thống nhất, chính quy, sức mạnh chiến đấu. Khi ý thức tổ chức kỷ luật được thực hiện nghiêm, trở thành thói quen sẽ góp phần định hướng hành động, thúc đẩy người quân nhân tự giác chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệnh quản lý bộ đội, quy định của đơn vị. Buông lỏng kỷ luật sẽ làm cho quân đội lỏng lẻo về tổ chức, mất dần sức chiến đấu.

Sự thống nhất hài hòa giữa dân chủ và kỷ luật trong quân đội phản ánh yêu cầu cao đối với nhận thức, giải quyết mối quan hệ giữa phát huy dân chủ rộng rãi và tăng cường kỷ luật nghiêm minh. Trong quá trình hiện thực hóa mối quan hệ này, vai trò của nhân tố chủ quan rất lớn. Yếu tố năng động chủ quan không được phát huy cao độ thì sự thống nhất giữa dân chủ và kỷ luật trong quân đội khó có thể duy trì, phát triển bền vững, thậm chí dễ dẫn đến những hậu quả khó lường.

Trong hai mặt dân chủ và kỷ luật, việc coi trọng mặt này xem nhẹ mặt kia đều dẫn đến sự suy yếu của quân đội. Do đó, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay không thể xa rời nguyên tắc phát huy dân chủ rộng rãi, tăng cường kỷ luật nghiêm minh.

Thứ ba, cần phê phán, loại bỏ những hành vi tự do vô kỷ luật, quân phiệt trong quân đội.

Theo các nhà lãnh đạo quân đội, đi ngược lại với dân chủ rộng rãi và kỷ luật

ng nghiêm minh là hành động quân phiệt và tự do vô kỷ luật, đó là những hành động cần phải phê phán, loại bỏ trong môi trường quân đội.

Tự do vô kỷ luật biểu hiện dưới nhiều hình thức, điển hình như: thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, hoặc đấu tranh với thái độ qua loa, nể nang, né tránh; việc gì có kiểm tra chặt chẽ thì làm tốt, không kiểm tra thì buông lỏng. Việc gì thích hợp với mình thì tích cực, việc gì không thích hợp thì làm đại khái; chỉ nghiêm với người, nhưng lại lỏng lẻo với mình... Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực này, để nó tồn tại kéo dài sẽ làm giảm sút tinh thần trách nhiệm, giảm sút nhiệt tình cách mạng, giảm sút lòng trung thành đối với Đảng, với quần chúng của người quân nhân. Nguy hiểm hơn là nó sẽ làm cho mối quan hệ trong Đảng, trong quân đội bị lỏng lẻo, rời rạc, và tác hại lớn nhất là làm cho con người ta rơi vào chủ nghĩa cơ hội, dễ đi đến thủ tiêu đấu tranh, mất hẳn phẩm chất của người quân nhân cách mạng.

Công tác quản lý kỷ luật là trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chỉ huy, nhất là cán bộ chủ trì, nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm của mỗi chiến sĩ. Trước hết cần đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, chỉ huy, phát động chiến sĩ tự giác chấp hành kỷ luật, kiểm tra đôn đốc và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa tự do vô kỷ luật. Thường xuyên làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng

gương người tốt, việc tốt, xử lý nghiêm các vi phạm kỷ luật.

Nhìn chung, các đơn vị trong toàn quân hiện nay luôn giữ gìn và phát huy tốt truyền thống đoàn kết cán bộ - binh sĩ, trên - dưới đồng lòng. Tuy nhiên, cá biệt vẫn có nơi mất đoàn kết nội bộ; vẫn xảy ra hiện tượng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quân phiệt, cậy thế, cậy quyền, có lời nói, thái độ, hành vi xúc phạm, lăng mạ, sỉ nhục cấp dưới. Những hành động đó đã vi phạm bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân, phải kiên quyết phê phán, khắc phục.

Hành động quân phiệt, đề cao uy quyền cá nhân là sản phẩm của chế độ người thống trị người của giai cấp bóc lột trong xã hội cũ. Dùng cường quyền để áp bức cấp dưới chính là nguyên tắc xây dựng quân đội của các giai cấp bóc lột. Bản thân hành động quân phiệt đã là thiếu đạo đức cách mạng, song hậu quả của nó lại còn nghiêm trọng hơn, vì nó đưa đến tình trạng nội bộ mất đoàn kết, sức chiến đấu của quân đội ngày càng giảm sút.

Đấu tranh, phê phán, ngăn chặn các hành động quân phiệt cần phải thực hiện tốt nguyên tắc phát huy dân chủ rộng rãi, tăng cường kỷ luật nghiêm minh, xóa bỏ tư tưởng tự kiêu, tự đại, đặt mình lên trên tập thể. Phải giải quyết mối quan hệ cán bộ - binh sĩ theo chức trách, nhiệm vụ công tác, xây dựng lối sống dân chủ, tôn trọng cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền, nhưng cũng cần phân biệt giữa quân phiệt và

ng nghiêm cách. Chúng ta phê phán, phân đôi những hành vi thô bạo, xỉ vả, quát mắng chiến sĩ, xúc phạm nhân cách của con người, trái với bản chất, truyền thống của quân đội. Mặt khác, chúng ta tôn trọng và ủng hộ những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, kiên quyết rèn luyện kỷ luật chính quy cho bộ đội, không bỏ qua những hiện tượng vi phạm kỷ luật, dù là nhỏ. Kiểm tra đôn đốc, làm cho các mệnh lệnh, chỉ thị, điều lệnh, chế độ, quy định được chấp hành triệt để.

Hiện nay, phát huy dân chủ rộng rãi và kỷ luật nghiêm minh là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, xây dựng và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đó cũng là kết quả của quá trình tiếp thu, kế thừa và phát triển nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, quan điểm của các nhà lãnh đạo quân đội, phát huy truyền thống tốt đẹp của Quân đội ta. Cùng với sự trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam, những quan điểm của các lãnh tụ, tướng lĩnh về dân chủ và kỷ luật trong quân đội tiếp tục được chứng minh giá trị và sức sống trường tồn qua các giai đoạn phát triển của đất nước.

Tài liệu trích dẫn

1. Lê Duẩn. 1966. “Cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta”, *Tạp chí Học tập*, 12: 10.

2. Văn Tiến Dũng. 1965. *Bàn về những kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng ta*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.

4. Võ Nguyên Giáp. 1961. *Những kinh nghiệm lớn của Đảng ta về lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

5. Võ Nguyên Giáp - Nguyễn Chí Thanh (đồng chủ biên). 1959. *Đường lối quân sự mác-xít của Đảng là ngọn cờ chiến thắng của quân đội ta*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

6. Song Hào. 1964. *Quán triệt đường lối quân sự của Đảng nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.

7. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

8. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 6, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

9. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

10. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

11. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*, tập 14. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

12. Nguyễn Chí Thanh. 1958. *Năm vừng đường lối giai cấp trong việc xây dựng quân đội*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.